

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG
ỦY BAN THẨM PHÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 30/2017/HS-GĐT
Ngày 02-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với Hội đồng giám đốc thẩm gồm có 09 thành viên tham gia xét xử, do ông: Nguyễn Anh Tiến, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng làm chủ tọa phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa, ông: Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa, ông: Phạm Văn Diện - Thư ký Tòa án.

Ngày 01/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã mở phiên tòa giám đốc thẩm, xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo:

Trần Công T, sinh năm 1988; trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; con ông Trần C, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; Vợ là Đinh Thị P, sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Người bị hại: Chị Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1974; trú tại: Số 299/9 đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN THẤY:

Khoảng 19 giờ ngày 24/7/2015, N (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) rủ Nguyễn Văn Ng đi trộm cắp tài sản, Ng đồng ý và sử dụng xe mô tô chở N đến khu vực công viên Biển Đông, quận Sơn Trà. Đến nơi, N xuống xe đi bộ tìm xe mô tô nào để sơ hở thì lấy trộm, còn Ng chạy xe đến khu vực tượng Đức Mẹ dọc bãi biển ngồi chờ N. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, N điện thoại hẹn Ng tại khu vực ngã ba Huế. Khi Ng đến nơi, thấy N trộm được 01 xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 43D1-284.72, trị giá 26.600.000 đồng của chị Trần Thị TN. Sau đó, Nguyễn Văn Ng và N đưa xe mô tô lấy được về phòng trọ mà Ng cùng Trần Công T thuê để cất giấu. Mặc dù biết xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 43D1-284.72 là tài sản trộm cắp, nhưng Trần Công T vẫn đồng ý cất giấu.

Ngày 06/8/2015, Nguyễn Văn Ng và Trần Công T gỡ bỏ biển kiểm soát và đem xe máy này bán cho Trần Thị Thùy T tại cầu NG, thành phố Huế, với số tiền 12.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, Ng và T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp xe máy tại thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế thì bị đuổi bắt và làm rơi số tiền 5.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Công T khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2015 đến tháng 8/2015, Trần Công T cùng Nguyễn Văn Ng và N (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã 03 lần tổ chức thực hiện hành vi trộm xe mô tô trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 13/7/2015, N và T đã trộm xe mô tô nhãn hiệu Air Blade màu đỏ đen, biển kiểm soát 43M1-5349, trị giá 18.000.000 đồng của ông Nguyễn T.

Vụ thứ hai: Ngày 03/8/2015, Ng và T trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xám đỏ biển kiểm soát 92G1-107.52, trị giá 29.050.000 đồng của anh Nguyễn Tấn L.

Vụ thứ ba: Ngày 03/8/2015, Ng cùng T trộm cắp xe mô tô hiệu SH 125i màu đen, biển kiểm soát 76E1-224.88, trị giá 46.200.000 đồng của anh Nguyễn TN.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 19/02/2016, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà đề nghị truy tố Trần Công T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 138, khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HSST ngày 06/5/2016, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, quyết định:

“*Tuyên bố Trần Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng điểm a, e khoản 2 Điều 138; điểm p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Công T 04 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Công T 9 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt: Trần Công T 9 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự tổng hợp ba tội bị cáo T phải chịu là 06 năm tù.”.

Ngày 07/5/2016, Trần Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 168/2016/HSPT ngày 24/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định: “*Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công T. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HSST ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử bị cáo Trần Công T về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.*

Tuyên bố bị cáo Trần Công T không phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm a, e, khoản 2 Điều 138; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Công T 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Công T 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Điều 50 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 05 năm 03 tháng tù”.

Ngày 29/3/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 21/2017/KN-HS-VC2, đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm phần xét xử bị cáo Trần Công T, để xét xử phúc thẩm lại theo hướng tuyên Trần Công T phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

XÉT THẤY:

Trần Công T thuê nhà trọ ở thôn Thanh Tú, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Ngày 24/7/2015, mặc dù biết xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 43D1-284.72 do Nguyễn Văn Ng và N trộm cắp mà có, nhưng T vẫn đồng ý cho Ng cất giấu tại phòng trọ. Ngày 06/8/2015, T cùng Ng thực hiện hành vi bán chiếc xe mô tô trên cho Trần Thị Thùy T với số tiền 12.000.000 đồng. Ngoài ra, T cùng Ng, N đã có hành vi trộm cắp 03 xe mô tô. Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Trần Công T có hành vi cất giấu chiếc xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 43D1-284.72 tại nhà trọ. Tuy nhiên, ngay sau đó, T và N đã tìm cách tiêu thụ, và bán cho Trần Thị Thùy T vào ngày 06/8/2015. Như vậy, hành vi chứa chấp và tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có của Trần Công T diễn ra liên tục, mục đích của T cất giữ xe mô tô cũng là để cùng Ng mang đi tiêu thụ. Do đó, hành vi chứa chấp và mang đi tiêu thụ xe mô tô hiệu Air Blade biển kiểm soát 43D1-284.72 của Trần Công T chỉ phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tòa án cấp phúc thẩm tuyên Trần Công T không phạm tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” là đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 250 Bộ luật hình sự quy định về “*tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Đây là quy định ghép các hành vi phạm tội độc lập (hành vi chứa chấp và hành vi tiêu thụ) vào cùng 1 điều luật. Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên bố Trần Công T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, nhưng lại xử phạt bị cáo Trần Công T đối với 3 hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản, chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có và

tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là mâu thuẫn và không đúng quy định pháp luật.

Biên bản nghị án lập ngày 24/8/2016 của Hội đồng xét xử phúc thẩm thể hiện: “Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công T, giữ nguyên bản án sơ thẩm”. Nhưng tại Bản án hình sự phúc thẩm số 168/2016/HSPT ngày 24/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, lại quyết định: “Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công T, hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HSST ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử bị cáo về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có””.

Khoản 1 Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: “Bản án của Tòa án quyết định việc bị cáo có phạm tội hay không phạm tội, hình phạt và các biện pháp tư pháp khác. Bản án phải được thảo luận và thông qua tại phòng nghị án”. Khoản 4 Điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: “Khi nghị án phải có biên bản ghi lại các ý kiến đã thảo luận và quyết định của Hội đồng xét xử. Biên bản nghị án phải được tất cả các thành viên Hội đồng xét xử ký tại phòng nghị án trước khi tuyên án”.

Đối chiếu quy định trên, Tòa án cấp phúc thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi nghị án và tuyên án.

Vì vậy, để đảm bảo việc áp dụng đúng quy định pháp luật, cần phải hủy một phần bản án hình sự phúc thẩm và một phần bản án hình sự sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm lại.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 3 Điều 285; Điều 287 và Điều 289 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy một phần Bản án hình sự phúc thẩm số 168/2016/HSPT ngày 24/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2016/HSST ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng về “*phần hình phạt*” đối với Trần Công T.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng để xét xử sơ thẩm lại theo thủ tục chung.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ 1);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- TAND quận Sơn Trà, Đà Nẵng;
(02 bản, kèm hồ sơ vụ án);
- VKSND quận Sơn Trà, Đà Nẵng;
- Lưu các Phòng: GĐKT I (03 bản),
HCTP, LTHS.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Anh Tiến